

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Song Trà

+ Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Lê Ngọc S**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2003, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1968 và bà Võ Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vương Thị L, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5/2022, bị cáo Lê Ngọc S đến thuê trọ tại số nhà 32/4 Phan H, phường T, thành phố Q gặp và quen biết chị Vương Thị L (Sinh năm 2000; HKTT: xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam; Tên gọi khác là Min làm nghề “tiếp bay” và “tiếp bia”). Tại đây, Vương Thị L thường xuyên nhờ bị cáo S chở đi làm với mang đồ (quần, áo và các vật dụng cá nhân khác) cho L đồng thời L sẽ trả tiền cho S. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/6/2022, khi bị cáo S đang ở phòng trọ thì Vương Thị L nói Sơn chở L xuống quán Karaoke Hải Dương thuộc xã T, thành phố Q để tiếp bia cho khách hát. Bị cáo S đồng ý và chở L xuống quán Karaoke Hải Dương rồi quay trở về nhà trọ để ngủ. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì L gọi điện thoại cho bị cáo S qua ứng dụng Zalo nói Sơn mang quần áo xuống quán Karaoke Hải Dương cho L, bị cáo đồng ý nhưng chưa đi liền mà vẫn còn nằm ở phòng ngủ; khoảng 17 giờ 30 phút thì có cuộc gọi đến từ Zalo của L nhưng giọng người đàn ông giới thiệu là khách của L nói bị cáo S tí nữa mang quần áo xuống cho L thì mang giúp ma túy xuống quán Karaoke Hải Dương và cùng sử dụng chung trong thời gian đợi chờ L về lại phòng trọ. Bị cáo S đồng ý, sau đó gửi số điện thoại 0366657285 của bị cáo cho khách của L qua Zalo của L để đưa cho người bán ma túy liên lạc với Sơn và đưa ma túy cho Sơn mang xuống quán Karaoke Hải Dương. Khoảng 18 giờ 20 phút có một người thanh niên gọi điện thoại cho bị cáo S hẹn đến hẻm 121 đường H, thành phố Q để lấy ma túy. Bị cáo điều khiển xe mô tô mang BKS 76P1-090.87 đến đoạn đường trên thì gặp một người thanh niên (Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) chỉ cho bị cáo gói thuốc “WHITE HOUSE” bên trong có chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa ma túy “Khay” và 04 (Bốn) viên ma túy “Kẹo” gần đó. Bị cáo S lấy được ma túy và cất vào trong túi quần rồi mang xuống quán Karaoke Hải Dương, nhưng khi đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện trên người bị cáo S cất giấu 04 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (Bị cáo S khai là ma túy). Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Ngọc S, tạm giữ, niêm phong số ma túy trên theo quy định cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 522/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 04 (Bốn) viên nén màu xanh bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 1,31 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,16 gam.

- Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ban hành cáo trạng số 63/CT-VKS thay thế bản cáo trạng số 149/CT-

VKS ngày 17/11/2022; truy tố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/3/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,95 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định) và 1,12 gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 01 (một) vỏ bao thuốc lá “WHITE HORSE”.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ iphone, màu đen, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ sim Viettel, đây là điện thoại di động Lê Ngọc S dùng để liên lạc với đối tượng bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 051203007638, họ và tên: LÊ NGỌC S. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704365522355097015, mang tên “LE NGOC SON”. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704030635199802, mang tên “LE NGOC SON”.

- Trả lại cho chị Vương Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đồng, bên trong máy điện thoại có gắn thẻ sim Viettel.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vương Thị L

vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của chị Vương Thị L không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về giới hạn việc xét xử: Sau khi thụ lý, Tòa án và Hội đồng xét xử xét thấy vụ án còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Chiều ngày 02/6/2022, sau khi bị cáo Lê Ngọc S chở chị Vương Thị L xuống quán Karaoke Hải Dương để chị L tiếp bia cho khách, bị cáo quay về phòng trọ nghỉ ngơi. Một lúc sau thì có cuộc gọi đến từ Zalo của Vương Thị L nhưng giọng của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu là khách hát Karaoke của L nhờ bị cáo S khi nào đem quần áo xuống cho L thì đem giúp ma túy xuống quán Karaoke Hải Dương và cùng sử dụng chung. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, có một người thanh niên gọi điện thoại cho bị cáo hẹn đến hẻm 121 đường H, thành phố Q để lấy ma túy. Bị cáo điều khiển xe mô tô mang BKS 76P1-090.87 đến đoạn đường trên thì gặp một người thanh niên (Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) chỉ cho bị cáo gói thuốc “WHITE HOUSE” bên trong có chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa ma túy “Khay” và 04 (Bốn) viên ma túy “Keo” gần đó. Bị cáo lấy được ma túy và cất vào trong túi quần với mục đích mang xuống quán Karaoke Hải Dương giao cho khách hát của chị L, nhưng khi đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số: 522/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 04 (Bốn) viên nén màu xanh bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 1,31 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,16 gam.

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: $(1,16\text{gam}/20\text{gam} \times 100\%) + (1,31$

gam/5gam x 100%) = 32% < 100%. Do đó, Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi trung cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) giám định dữ liệu di động điện thoại thu giữ của Lê Ngọc S và Vương Thị L theo Quyết định trung cầu số: 246/QĐ-CSĐT.

Ngày 05/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số: 571/KL-KTHS trả lời nội dung trung cầu giám định của Cơ quan điều tra:

Dữ liệu trích xuất trong điện thoại di động, mặt sau có chữ Iphone, màu đen có gắn thẻ Sim Viettel của bị cáo Lê Ngọc S vào ngày 02/6/2022:

+ Cuộc gọi nhỡ: Từ số điện thoại +84976016124 (0976016124) vào thời gian 18:51; 19:05; 19:06; 19:10.

+ Cuộc gọi đến từ Zalo tên Min Min đến Zalo tên Ngọc Sơn vào thời gian: 17:13; 17:32.

+ Dữ liệu tin nhắn trích xuất trong ứng dụng Zalo giữa Min Min và Ngọc Sơn có phụ lục kèm theo Kết luận giám định.

Lê Ngọc S xác định số điện thoại +84976016124 (0976016124) và Zalo tên Min Min là của đối tượng Vương Thị L dùng để liên lạc với S mà người thanh niên (khách của L) mượn liên lạc nói Sơn nhận và mang ma túy đến quán Karaoke Hải Dương để cùng sử dụng.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo biết rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách L bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,95 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định) và 1,12 gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 522/KL-KTHS, trên giáp lại có hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của: Nguyễn Ngọc Chương, Nguyễn Văn Dũng, Phùng Đức Quang.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá “WHITE HORSE”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ iphone, màu đen, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ sim Viettel, đây là điện thoại di động của bị can Lê Ngọc S dùng để liên lạc với đối tượng bán ma túy. Điện thoại được bỏ trong túi niêm phong có mã số PS3 2000337 có chữ ký của giám định viên và dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 051203007638, họ và tên: “LÊ NGỌC SƠN”. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704365522355097015, mang tên “LE NGOC SON”. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704030635199802, mang tên “LE NGOC SON”.

- Trả lại cho chị Vương Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đồng, bên trong máy điện thoại có gắn thẻ sim Viettel, đây là điện thoại của Vương Thị L.

[9] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng bán ma túy gọi cho Lê Ngọc S đến nhận ma túy: Bị cáo S không biết về nhân thân, lai lịch, đặc điểm và không nhớ số điện thoại người bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa đủ thông tin để điều tra xác minh, làm rõ là phù hợp.

- Đối với đối tượng nam mượn điện thoại của Vương Thị L tại quán Karaoke Hải Dương liên lạc mua ma túy vào ngày 02/6/2022: Vương Thị L không biết về nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu: xám – đen, biển số: 76P1 – 090.87; số máy: E32VE161361; số khung: 3740L048857. Qua điều tra xác minh chiếc xe nêu trên là của ông Lê Ngọc T (sinh năm 1968; HKTT: Thôn 6, xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi) cha ruột của bị cáo Lê Ngọc S. Ông T cho bị cáo Lê Ngọc S mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, ông T không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Lê Ngọc T là phù hợp.

[10] Kiến nghị: Tại các lời khai ban đầu của Lê Ngọc S và Vương Thị L đều thể hiện: Đối tượng Vương Thị L điện thoại cho bị cáo S mang ma túy xuống quán Karaoke Hải Dương cho khách hát và cho bị cáo sử dụng chung. Lời khai của bị

cáo và đối tượng L phù hợp với nội dung tin nhắn Zalo giữa bị cáo và Vương Thị L trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Lê Ngọc S tại Kết luận giám định số 571/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (BL 54-56). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Bị cáo Lê Ngọc S và đối tượng Vương Thị L thay đổi lời khai phủ nhận các lời khai ban đầu. Xét thấy, đối tượng Vương Thị L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi khởi tố đối tượng Vương Thị L để điều tra làm rõ, tránh bỏ lọt tội phạm.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, và xử lý vật chứng có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo chưa đủ tính răn đe, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 3 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,95 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định) và 1,12 gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 522/KL-KTHS (GD-2022), trên giáp lại có hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của: Nguyễn Ngọc Chương, Nguyễn Văn Dũng, Phùng Đức Quang.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá “WHITE HORSE”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ iphone, màu đen, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ sim Viettel. Điện thoại được bỏ trong túi niêm phong có mã số PS3 2000337 có chữ ký của giám định viên và dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 051203007638, họ và tên: “LÊ NGỌC SON”. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704365522355097015, mang tên “LE NGOC SON”. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704030635199802, mang tên “LE NGOC SON”.

- Trả lại cho chị Vương Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đồng, bên trong máy điện thoại có gắn thẻ sim Viettel. Điện thoại được bỏ trong túi niêm phong có mã số PS3 2000338 có chữ ký của giám định viên và dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Chí Thương

